

Tóm tắt tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân

Tóm tắt tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân - Bài mẫu 1

Tràng là chàng trai xấu xí sống với mẹ ở xóm ngụ cư. Giữa nạn đói khủng khiếp, anh phải làm nghề kéo xe thóc thuê lên tỉnh để lấy tiền trang trải qua ngày. Ở đây, qua vài câu nói bông đùa và bốn bát bánh đúc, anh với cô thị đánh đá chồng lớn đã trở thành vợ chồng với nhau mà không cưới hỏi hay yêu đương gì. Cô thị theo không anh về làm vợ, trên đường về khác với vẻ đánh đá thường thấy, khi bị trêu, cô thị tỏ ra ngượng ngùng. Về đến nhà, cô khép nép khác thường. Khi bà cụ Tứ - mẹ anh Tràng về đến nhà, bà vừa ngạc nhiên, sững sờ vì có người gọi mình là mẹ; vừa đau buồn, tủi hổ, xót thương vì con mình lấy vợ đúng lúc khó khăn nhất không biết có qua nổi giai đoạn này không và người ta lấy con mình vì cái đói, cái khổ. Gạt đi những giọt nước mắt đau buồn, bà động viên các con yêu thương nhau và lạc quan hơn trong cuộc sống. Cuộc sống từ khi có nàng dâu thay đổi hoàn toàn, sự bừa bộn của căn nhà được dọn dẹp sạch sẽ, ngăn nắp, thơm mát. Bữa ăn đầu tiên khi về nhà chồng của cô thị chỉ vồn vện là rau chuối và cám lợn, mọi người ăn trong nghẹn ngào, không ai nói với ai câu nào. Cô thị kể những mẩu chuyện người đi phá kho thóc Nhật cho anh Tràng và bà cụ Tứ, tưởng chừng chỉ là những câu chuyện vô thưởng vô phạt nhưng nó lại là chìa khóa, mở ra trong đầu anh Tràng lá cờ của Đảng và một cuộc sống mới trong tương lai hứa hẹn sẽ tốt đẹp và no đủ hơn hiện tại.

Tóm tắt tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân - Bài mẫu 2

Thái Bình, Nam Định những năm 1945 là nơi mà nạn đói hoành hành nhất. Người chết ngã ra như rạ, không buổi nào người ta đi chợ, đi làm đồng mà không gặp ba bốn cái thây nằm còng queo bên đường. Không khí nồng mùi âm thối từ xác chết bốc ra. Giữa cái cảnh tối sầm vì đói khát, Tràng – một anh chàng tính khù khờ, ngu ngơ dắt về một cô vợ. Bọn trẻ thường ngày đùa giỡn với anh hôm nay cũng không dám đến gần vì trông anh hôm nay thấy lạ và khác thường quá. Cô vợ này của Tràng là Thị. Hai người kết duyên với nhau bằng vài câu nói đùa và bốn bát bánh đúc. Mẹ Tràng thấy con mang một cô gái về bảo là vợ trong lòng mà nửa vui nửa buồn. Giữa cái thời đói này người ta còn không dám mơ tới ngày mai chứ nói chi lấy vợ – mang thêm một cái miệng ăn về nhà. Bà chấp nhận nhưng trong lòng đầy lo âu rối bời. Sáng hôm sau, nhà của nhà anh trông thật lạ. Gọn gàng và sạch sẽ

hơn hẳn. Cả nhà ngồi cùng nhau ăn sáng bằng nồi cháo loãng bỏng, nhưng không khí trong nhà thật vui, cho đến khi nồi cháo loãng hết nhẵn, dù mẹ Tràng có nhanh trí đem nồi chè khoáng lên thì cũng chỉ là chè từ cám. Từ đó không ai nói với ai câu nào, vì ai cũng hiểu vị chát đầu lưỡi là thật và nó đã đem họ về thực tế. Họ không có lương thực. Một hồi trống thúc thuế vội vã dồn dập, Thị thắc mắc tại sao làng này vẫn còn đóng thuế, làng Thị người ta đã phá kho thóc của Nhật chia cho dân rồi. Tràng đang nghĩ đến những người phá kho thóc của Nhật, trong đầu vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới.

Tóm tắt tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân - Bài mẫu 3

Vợ nhặt là một truyện ngắn xuất sắc của Kim Lân, in trong tập Con chó xấu xí. Tác phẩm ban đầu có tên là Xóm ngụ cư, viết ngay sau Cách mạng tháng Tám. Bản thảo sau này được viết lại.

Cái đói tràn xuống chợ, trẻ con ỉn rữa, người lớn dật dờ, lặng lẽ. Tràng bỗng dất người đàn bà xa lạ ấy về. Trẻ con có đứa gào lên "chông vợ hại", người lớn bàn tán, những khuôn mặt u tối của họ như rạng rỡ lên. Về đến cái nhà vắng teo, bà cụ Tứ, mẹ Tràng về muộn; Tràng loanh quanh hết ra lại vào. Người đàn bà theo Tràng trong hoàn cảnh không ngờ. Hai lần gặp, và câu đùa với bốn bát bánh đúc người đàn bà ăn một chập và cái "chặt lưỡi" của Tràng.

Bà cụ Tứ về, Tràng reo lên, bà ngạc nhiên. Thấy trong nhà có người đàn bà, lại chào bà là u, bà càng ngạc nhiên. Được Tràng giải thích, bà nín lặng. Bao nỗi niềm xáo trộn trong lòng bà. Nói chuyện với con dâu, bà khóc. Tràng bật lửa thắp đèn, bà vội lau nước mắt... mùi đông rấm và tiếng hờ khóc ở những nhà trong xóm có người chết vắng tới.

Sáng hôm sau, Tràng dậy muộn. Từ trong nhà đến ngoài sân đều đổi thay, gọn gàng, sạch sẽ. Tràng thấy có bốn phận với vợ và yêu cái nhà mình hơn. Bữa ăn chỉ có rau chuối rồi chấm muối với mỗi người hai lưng bát cháo loãng bỏng. Bà cụ Tứ nói toàn những chuyện vui vẻ. Bà mừng con dâu mới bằng nồi cháo cám mà bà gọi vui là "chè khoán". Tiếng trống thúc thuế ngoài đình nổi lên. Bà cụ Tứ lại khóc. Trong óc Tràng bỗng hiện lên lá cờ đỏ và đoàn người trên đê Sộp đi phá kho thóc.

Tóm tắt tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân - Bài mẫu 4

“Vợ nhặt” – nằm trong tập truyện “Con chó xấu xí”, một truyện ngắn xuất sắc của nhà văn Kim Lân viết sau cuộc Cách mạng tháng tám. Truyện giống như một bản cáo trạng tố cáo những tội ác của bọn thực dân Pháp, bọn phát xít đồng thời cũng phản ánh, tái hiện lại cuộc sống thê thảm của nhân dân ta trong nạn đói 1945. Truyện mang tính nhân văn sâu sắc khi khắc họa thành công hình ảnh những người nông dân dù hoàn cảnh nghiệt ngã nào cũng sống vượt lên, ra sức yêu thương đùm bọc lẫn nhau khi khó khăn, đói khổ.

“Vợ Nhặt” là câu chuyện kể về năm 1945, khi nạn đói khủng khiếp xảy ra khắp nơi, người chết chất đống không chỗ chôn, người sống thì như những bóng ma, dật dờ, gầy rộc người. Và nhân vật chính là Tràng, một người đàn ông xấu xí, đáng người thô kệch, ế vợ, sống ở xóm ngụ cư. Tràng làm nghề kéo xe bò kiếm sống qua ngày nuôi mẹ già – bà cụ Tứ

Trong dịp kéo xe thóc cho Liên đoàn, Tràng có quen biết một cô gái nhưng vài ngày sau trận đói, gặp lại Tràng không thể nào nhận ra cô gái trước ấy nữa, bởi vẻ tiêu tụy, hốc hác của cô. Tràng mời cô gái ăn bánh đúc và sau một câu nói nửa đùa nửa thật, cô gái xa lạ này đã theo anh về làm vợ. Khi Tràng dắt người đàn bà xa lạ về, cả xóm ngụ cư ngạc nhiên, những khuôn mặt u tối bỗng rạng rỡ lên.

Mẹ Tràng – bà cụ Tứ về muộn, khi thấy trong nhà có người con gái lạ, lại kêu bà là u, bà rất ngạc nhiên. Được Tràng giải thích, trong lòng bà xuất hiện bao nỗi niềm, ngỡ ngàng có, buồn có nhưng cũng vui và hi vọng hơn. Bà nói chuyện với con dâu không hề tỏ thái độ khinh rẻ người phụ nữ đã theo không con trai mình về. Rồi bà khóc... Đêm tân hôn của họ diễn ra lặng lẽ trong không khí thê lương với mùi rơm rạ và tiếng khóc vắng tới từ những gia đình trong xóm của người chết.

Sáng hôm sau, một buổi sáng mùa hạ với ánh nắng chói lói. Tràng thức dậy muộn. Bà cụ Tứ và cô dâu mới đã dọn dẹp quét tước gọn gàng sạch sẽ từ trong nhà đến ngoài sân. Tràng thấy vui và cảm thấy mình phải có bộ phận với vợ, có trách nhiệm với gia đình hơn. Nhìn vợ, Tràng thấy đúng là một người phụ nữ hiền hậu đúng mực, không còn cái vẻ gì chao chát như ở lần đầu hai người gặp nhau. Và cụ Tứ xẩm xẩn chuẩn bị bữa ăn với rau chuối rồi chấm muối, hai lưng bát cháo lỏng và nồi chè cám. Trong bữa cơm, bà cụ chỉ toàn kể những chuyện vui vẻ, vợ Tràng kể cho anh nghe về Việt Minh, anh dần hiểu. Bỗng tiếng trống thúc thuế ngoài đình nổi lên giục giã làm trong đầu Tràng hiện lên hình ảnh một lá cờ đỏ bay phấp phới cùng đoàn người trên đê Sộp đang đi phá kho thóc.

Người dân nghèo đã được thắp ngọn lửa hi vọng vào một tương lai tươi sáng hơn từ con đường cách mạng cứu nước.

Tóm tắt truyện ngắn Vợ Nhặt - Bài mẫu 5

Năm 1945, nạn đói khủng khiếp xảy ra lan tràn khắp nơi trên cả nước, người chết như rạ, người sống cũng dật dờ như những bóng ma. Tràng là chàng trai xấu xí thô kệch, ế vợ, Tràng sống ở xóm ngụ cư. Anh làm nghề kéo xe bò thuê và sống cùng người mẹ già. Một lần kéo xe thóc Liên đoàn lên tỉnh Tràng đã quen với một cô gái. Vài ngày sau gặp lại, Tràng không còn nhận ra cô gái ấy, bởi vẻ tiêu tụy, đói rách làm cô đã khác đi rất nhiều. Tràng đã mời cô gái một bữa ăn, cô gái liền ăn một lúc bốn bát bánh đúc. Sau một câu nói nửa thật, nửa đùa, cô gái đã theo anh về nhà làm vợ. Việc Tràng nhặt được vợ đã làm cả xóm ngụ cư ngạc nhiên, nhất là bà Cụ Tứ (mẹ của Tràng) cũng không nổi bần hoàng ngạc nhiên và lo lắng nhưng rồi bà cụ cũng đã hiểu ra và chấp nhận người con dâu ấy. Trong bữa cơm” đón nàng dâu mới, họ chỉ với một bữa cháo kèm theo là nồi cháo cám bà cụ tứ dành cho nàng dâu nhân bữa cơm đón nàng dâu mới với tấm lòng độ lượng, bao dung. Tác phẩm kết thúc ở chi tiết vào buổi sáng hôm sau tiếng trống thúc thuế dồn dập, quạ đen bay vù như mây đen. Thị nói về chuyện Việt Minh phá kho thóc Nhật và Tràng nhớ lại hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phới hôm nào.

Tóm tắt tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân - Bài mẫu 6

Chuyện kể về số phận của một chàng trai với cái tên là Tràng. Trong thời buổi loạn lạc, nạn đói hoành hành, đó là thời điểm của những năm 1945 đã làm hơn 2 triệu người chết, đầu đầu cũng là sự chết chóc. Trong hoàn cảnh như vậy mà chàng trai tên là Tràng lại cưới vợ (hay nói đúng hơn là nhặt được vợ). Nhân vật Tràng ở đây được tác giả miêu tả là một anh chàng rất xấu trai, ăn nói cộc lốc, thô kệch, ấy thế mà lại lấy được vợ. Khi nghe tin anh Tràng cưới vợ thì cả xóm nơi Tràng ở đều ngạc nhiên và lo lắng cho anh, đặc biệt là mẹ của anh mà mọi người gọi “bà là bà cụ Tứ” lúc này lúc vui lúc buồn không biết tại sao? Khi con trai của Bà cưới vợ mà Bà chẳng có gì hơn ngoài lời chúc đến vợ chồng anh là hãy sống tốt.

Bữa cơm ăn mừng cho sự xuất hiện của nàng dâu mới, Bà cụ kể toàn những chuyện vui, Bà hi vọng rằng tương lai của hai đứa con mình sẽ tươi sáng, với “nồi chè khoán” do chính tay Bà nấu, tuy chất đắng nhưng thể hiện được sự quan tâm của Bà tới hạnh phúc của con. Đang trong cuộc vui của gia đình mừng nàng dâu

mới thì có tiếng trống thúc thuế dồn dập, trong đầu Tràng nghĩ tới lá cờ Việt Nam bay phất phơ và cùng nhiều người đi cướp kho thóc của giặc để chia cho dân nghèo. Đó là tinh thần đoàn kết của người dân cùng khổ trong chiến tranh và họ vẫn luôn hi vọng rằng sẽ có một tương lai tươi sáng hơn đang chờ đón họ phía trước.

Tóm tắt tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân - Bài mẫu 7

Giữa lúc xóm ngụ cư xơ xác, tiêu điều trong nạn đói đầu năm 1945, vào một buổi chiều tà, Tràng - một người nông dân nghèo, luống tuổi, thô kệch, lại dở hơi- dẫn một người phụ nữ về nhà.

Vì đang lâm cảnh ngộ đói rách cùng đường nên chỉ qua vài lần gặp gỡ với một vài câu nói đùa, rồi cầm đầu ăn một chặp hết bốn bát bánh đúc do Tràng “chiêu đãi”, người phụ nữ này ưng thuận theo không anh về nhà.

Mẹ Tràng (bà cụ Tứ) đón nhận người con dâu trong tâm trạng vừa buồn vừa mừng, vừa lo âu, vừa hi vọng nhưng không hề tỏ ra rề rúng người phụ nữ đã theo không con mình.

Đêm tân hôn của họ diễn ra trong không khí chết chóc, tủi sầu từ xóm ngụ cư vọng tới. Sáng hôm sau, một buổi sáng mùa hạ, nắng chói lói. Bà cụ Tứ và cô dâu mới xăm xắm dọn dẹp, quét tước trong ngoài. Trước cảnh ấy, Tràng cảm thấy mình gấn bó và có trách nhiệm với cái nhà của mình và thấy mình nên người, trông người vợ đúng là một người phụ nữ hiền hậu đúng mực, không còn vẻ gì chao chát chỏng lỏn như lần đầu gặp nhau. Bà cụ Tứ hồ hởi đãi hai con vài bát cháo loãng và một nồi chè cám.

Qua lời kể của người vợ, Tràng dần dần hiểu được Việt Minh và trong óc Tràng hiện lên hình ảnh đám người đói kéo nhau đi phá kho thóc Nhật, phía trước là một lá cờ đỏ bay phất phới.

Tóm tắt tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân - Bài mẫu 8

Tràng là một người đàn ông nghèo khổ, cơ cực ở xóm ngụ cư. Một ngày kia, trong buổi chiều, trong không khí thê thảm, ảm đạm vì đói, Tràng dẫn về một người phụ nữ. Đó là vợ anh – người vợ nhặt. Tràng đã bắt gặp vợ tương lai của mình đang cảnh đói rách, mời ăn bốn bát bánh đúc kèm theo lời nói đùa vui. Bà mẹ già của

Tràng đón nhận người đàn bà khốn khổ ấy làm con dâu trong nỗi đau đớn và thương cảm. Tràng cảm thấy con người mình đổi khác. Từ chút đùa đến thoáng lo, bây giờ Tràng thấy niềm vui thành người có trách nhiệm, dù đêm đầu tiên của đời vợ chồng qua đi trong không khí khét lẹt mùi chết chóc và tiếng hờ khóc ai oán.

Bà mẹ nghèo đãi hai con ít cháo và nồi chè đặc biệt. Miếng cám chất bứ, nghẹn cổ nhưng Tràng vẫn cùng vợ hướng về một cuộc sống đổi khác. Trong óc anh hiện ra đám người đói phá kho thóc và lá cờ đỏ bay phất phới.

Tóm tắt tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân - Bài mẫu 9

“Vợ nhặt” là tác phẩm xuất sắc của Kim Lân, được in vào năm 1962. Tác phẩm có tiền thân là “xóm ngụ cư” nhưng ngay sau khi cách mạng tháng Tám thành công, tác phẩm bị mất bản thảo, đến khi hòa bình lập lại năm 1954, Kim Lân dựa trên cốt truyện cũ để viết truyện ngắn này.

Cái đói đã bắt đầu tràn xuống xóm ngụ cư, trẻ con ử rữ, người lớn dật dờ, lặng lẽ y như những bóng ma. Giữa lúc ấy, Tràng dắt người đàn bà xa lạ về nhà. Trẻ con trong xóm gào lên “chồng vợ hài”. Người lớn ngạc nhiên bàn tán, những khuôn mặt u tối của họ bỗng rạng rỡ lên. Về đến gian nhà vắng teo, rúm ró, xiêu vẹo, Tràng trong tâm trạng nóng ruột chờ bà cụ Tứ; người đàn bà xa lạ kia ngồi móm ở mép giường cũng trong tâm trạng buồn, lo lắng. Trời chạng vạng tối, cụ Tứ về rất ngạc nhiên khi có người đàn bà lạ trong nhà lại chào mình bằng u. Được Tràng giải thích, bà nín lặng, bao nỗi niềm xáo trộn trong lòng, xót xa, ai oán, buồn tủi xen lẫn cả niềm vui rồi mở rộng trái tim đón lấy thị, nhận là con dâu. Đêm hạnh phúc của vợ chồng Tràng diễn ra trong cảnh chết chóc, tan tác và thê lương. Sáng hôm sau, Tràng dậy muộn và nhận ra quang cảnh nhà cửa có sự thay đổi thay, đồng quần áo rách được đưa ra phơi, đồng rác ở đầu ngõ đã được hót sạch, ang nước khô đã được kín đầy. Cảnh vật ấy làm cho Tràng thấm thía, có cảm giác phấn chấn và có trách nhiệm bổn phận với gia đình. Bữa cơm đầu tiên đón nàng dâu mới là một lùm rau chuối thái rối, muối trắng, bát cháo loãng bồng và một nồi chè khoán. Trong bữa cơm, cụ Tứ nói toàn chuyện vui và khi nghe tiếng thúc thuê nổi lên, bà cụ lại khóc, còn trong Tràng bỗng hiện lên lá cờ đỏ và đoàn người trên đê đi phá kho thóc của Nhật.

Tóm tắt tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân - Bài mẫu 10

Chuyện kể về số phận của một chàng trai với cái tên là Tràng. Trong thời buổi loạn lạc, nạn đói hoành hành, đó là thời điểm của những năm 1945 đã làm hơn 2 triệu người chết, đâu đâu cũng là sự chết chóc. Trong hoàn cảnh như vậy mà chàng trai tên là Tràng lại cưới vợ (hay nói đúng hơn là nhặt được vợ). Nhân vật Tràng ở đây được tác giả miêu tả là một anh chàng rất xấu trai, ăn nói cộc lốc, thô kệch, ấy thế mà lại lấy được vợ. Khi nghe tin anh Tràng cưới vợ thì cả xóm nơi Tràng ở đều ngạc nhiên và lo lắng cho anh, đặc biệt là mẹ của anh mà mọi người gọi “bà là bà cụ Tứ” lúc này lúc vui lúc buồn không biết tại sao? Khi con trai của Bà cưới vợ mà Bà chẳng có gì hơn ngoài lời chúc đến vợ chồng anh là hãy sống tốt.

Bữa cơm ăn mừng cho sự xuất hiện của nàng dâu mới, Bà cụ kể toàn những chuyện vui, Bà hi vọng rằng tương lai của hai đứa con mình sẽ tươi sáng, với “nồi chè khoán” do chính tay Bà nấu, tuy chất đắng nhưng thể hiện được sự quan tâm của Bà tới hạnh phúc của con. Đang trong cuộc vui của gia đình mừng nàng dâu mới thì có tiếng trống thúc thuế dồn dập, trong đầu Tràng nghĩ tới lá cờ Việt Nam bay phấp phới và cùng nhiều người đi cướp kho thóc của giặc để chia cho dân nghèo. Đó là tinh thần đoàn kết của người dân cùng khổ trong chiến tranh và họ vẫn luôn hi vọng rằng sẽ có một tương lai tươi sáng hơn đang chờ đón họ phía trước

Tóm tắt tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân - Bài mẫu 11

Người chết như ngả dạ, người sống dật dờ như những bóng ma trong cái nạn đói khủng khiếp năm 1945. Anh cu Tràng - nhân vật chính của truyện hiện lên với hình ảnh "xấu xí thô kệch", lại ế vợ và là người dân trong xóm ngụ cư. Tràng gặp thị - một người đàn bà đồng đánh, kém duyên. Nhờ lòng thương người, Tràng đãi thị ăn một chặp bốn cái bánh đúc. Thị theo Tràng về nhà làm vợ, gặp bà cụ Tứ - mẹ của Tràng. Bà cụ Tứ tuy rất ngạc nhiên khi Tràng dắt vợ về nhưng bà cũng thấu hiểu và thấy thương cho người con gái ấy. Khi về làm vợ Tràng, thị đã thay đổi, trở thành một người biết chăm lo cho gia đình chứ không còn đồng đánh như trước kia. Anh cu Tràng cũng thay đổi, anh thấy lo cho tương lai sau này và có những suy nghĩ sâu xa hơn về cuộc sống. Ba mẹ con Tràng, Thị và bà cụ Tứ cùng nhau ăn nồi cháo cám rất vui vẻ, còn gọi đùa rằng đó là chè khoán. Trong lúc trò chuyện, thị có nhắc tới chuyện Việt Minh phá kho thóc Nhật, lúc này trong óc Tràng hiện lên hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng bay phấp phới.

Tóm tắt tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân - Bài mẫu 12

Truyện ngắn Vợ nhặt của nhà văn Kim Lân trích trong tập Con chó xấu xí. Chuyện kể về số phận của một chàng trai với cái tên là Tràng. Trong thời buổi nạn đói hoành hành của những năm 1945 đã làm hơn 2 triệu người chết, đâu đâu cũng là sự chết chóc mà chàng trai tên là Tràng lại cưới vợ (hay nói đúng hơn là nhặt được vợ). Tràng được tác giả miêu tả là một anh chàng rất xấu trai, ăn nói cộc lốc, thô kệch, ầy thế mà lại lấy được vợ. Khi nghe tin anh Tràng cưới vợ thì cả xóm nơi Tràng ở đều ngạc nhiên và lo lắng cho anh, đặc biệt là mẹ của anh mà mọi người gọi bà là bà cụ Tứ lúc vui lúc buồn không biết tại sao? Khi con trai của bà cưới vợ mà bà chẳng có gì hơn ngoài lời chúc đến vợ chồng anh là hãy sống tốt. Bữa cơm ăn mừng cho sự xuất hiện của nàng dâu mới, bà cụ kể toàn những chuyện vui, bà hi vọng rằng tương lai của hai đứa con mình sẽ tươi sáng, “nồi chè khoán” do chính tay bà nấu tuy chất đắng nhưng thể hiện được sự quan tâm của bà tới hạnh phúc của con. Đang trong cuộc vui của gia đình mừng nàng dâu mới thì có tiếng trống thúc thuế dồn dập, trong đầu Tràng nghĩ tới lá cờ Việt Nam bay phát phới cùng nhiều người đi cướp kho thóc của giặc để chia cho dân nghèo. Đó là tinh thần đoàn kết của người dân cùng khổ trong chiến tranh và họ vẫn luôn hi vọng rằng sẽ có một tương lai tươi sáng hơn đang chờ đón họ phía trước.

Tóm tắt tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân - Bài mẫu 13

Câu chuyện trong tác phẩm Vợ nhặt xảy ra tại thời điểm nạn đói vào năm 1945 đang xảy ra và cướp đi sinh mạng của hàng triệu người đã chết đói vì thiếu lương thực. Hoàn cảnh lúc bấy giờ rất thê lương, đến ăn cũng không đủ không nói đến những nhu cầu cơ bản khác.

Trong hoàn cảnh đó chàng trai tên là Tràng với ngoại hình xấu xí, thô kệch lại cưới được vợ mà đó lại là vợ nhặt. Khi nghe tin Tràng cưới vợ cả xóm đều ngạc nhiên và cả lo lắng, nhất là mẹ của Tràng, bà cụ Tứ vui buồn lẫn lộn, vui khi con trai xấu xí, thô kệch đã có vợ nhưng vô cùng lo lắng khi lại có thêm một miệng ăn trong khi hoàn cảnh thiếu ăn. Khi con có vợ bà chỉ đến chúc phúc khuyên vợ chồng hãy sống tốt.

Ngày hôm sau nhờ con dâu mới mà nhà cửa đều gọn gàng sạch sẽ. Bữa cơm gia đình lại có thêm sự xuất hiện của nàng dâu mới, bà cụ trò chuyện vui vẻ và hi vọng tương lai của hai đứa sẽ tươi sáng, cả nhà chỉ có “nồi chè khoán” do chính tay cụ Tứ nấu nhưng không khí lại rất vui vẻ, nồi chè tuy chất đắng khó ăn nhưng thể hiện được tấm lòng người mẹ yêu thương và mong muốn con mình được hạnh phúc.

Đang trong bữa ăn vui vẻ thì tiếng trống thúc thuế vang lên, lúc này chàng trai Tràng nghĩ tới lá cờ đỏ đang tung bay phát phơ và nhiều người đang đi phá kho thóc chia cho dân nghèo.

Tóm tắt tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân - Bài mẫu 14

Câu chuyện kể về những năm 1945 khi nạn đói khủng khiếp đang hoành hành. Những con người thiếu ăn sống vật vờ và chết đói. Hoàn cảnh bi đát như vậy nhưng Tràng chàng trai bẽ ngoài xấu xí đã có vợ, họ gặp nhau đều là những người cùng chung cảnh ngộ.

Ai nấy đều bất ngờ trong khi mẹ Tràng (bà cụ Tứ) đón nhận người con dâu tâm trạng vừa mừng, vừa lo âu nhưng không hề tỏ ra rẻ rúng người phụ nữ đã theo con mình. Bà cầu chúc và hi vọng hai đứa sẽ có cuộc sống tốt đẹp hơn.

Ngày hôm sau bà cụ Tứ và cô dâu dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ. Tràng thấy vậy càng hiểu mình phải có trách nhiệm với nhà và với người vợ mới. Bà cụ Tứ chuẩn bị bữa ăn cho gia đình hai con vài bát cháo loãng và một nồi chè cám, tuy đơn sơ nhưng lại vô cùng vui vẻ, ấm áp.

Tiếng trống dồn dập vang lên và trong đầu Tràng hiện lên hình ảnh người dân bị đói đang kéo nhau đi phá kho thóc Nhật chia cho người nghèo, phía trước đó là lá cờ đỏ bay phát phới trong gió.

Tóm tắt tác phẩm Vợ nhặt của Kim Lân - Bài mẫu 15

Nước ta trong thời điểm năm 1945 nạn đói hoành hành và rất nhiều người chết. Những con người sống không bằng chết, vật vờ đi kiếm ăn. Trong xóm nhỏ có anh Tràng bẽ ngoài xấu xí, sống cùng mẹ già hàng ngày Tràng đi kéo xe bò thuê cho người khác. Dù lớn tuổi nhưng ước mơ về một cô vợ thật quá xa xỉ khi cái ăn không có thì làm sao nghĩ đến hạnh phúc lứa đôi. Trong một lần kéo xe, Tràng quen và giúp đỡ một cô gái đang đói, hai người nhanh chóng kết thân. Tràng dẫn cô gái này về làm vợ.

Việc Tràng dẫn cô gái vừa mới quen về làm vợ khiến cả làng vô cùng ngạc nhiên, nhưng họ cũng lo lắng cho gia đình của Tràng bởi tình cảnh nghèo đói rất khó khăn, bởi lúc này thêm người là thêm miệng ăn.

Bà cụ Tứ lúc này buồn vui đan xen, bà vui vì con có vợ nhưng buồn và lo lắng khi không biết lấy gì để kiếm sống qua ngày. Bữa ăn đầu tiên đó là nồi cháo cám nhưng bà gọi là chè. Cô con dâu hiểu được tấm lòng của người mẹ và hoàn cảnh gia đình cùng mẹ dọn dẹp nhà cửa sạch sẽ, thơm mát. Tràng cảm thấy mình là con người mới và trách nhiệm với gia đình hơn.

Từ đằng xa tiếng trống nổi lên, hình ảnh xuất hiện đó là những người dân đi phá kho thóc cứu đói, lá cờ bay trong gió mang lại niềm hi vọng về tương lai mới.

Mời các bạn tham khảo thêm các bài viết dưới đây của chúng tôi:

[Soạn văn 12 ngắn gọn](#)

[Tác giả - Tác phẩm Ngữ Văn 12](#)

[Phân tích tác phẩm lớp 12](#)

[20 đề đọc hiểu thi THPT Quốc gia môn Ngữ văn](#)



vndoc